

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-5-2021.  
V/v tranh chấp Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuronne;
2. Ông Nguyễn Văn Khanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/7/1982.

Hộ khẩu thường trú: Số 592, ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ở hiện nay: ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Mai Văn B, sinh ngày 01/01/1977.

Địa chỉ: Số 592, ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Bà Nguyễn Thị H và ông Mai Văn B chung sống với nhau vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Số 18/2005, Quyết định số I/2005, ngày 28/3/2005. Quá trình chung sống ông, bà có 01 người con chung tên Mai Ngọc H1, sinh ngày 16/5/2005 hiện đang sống với bà H. Do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không

đạt được nên ông, bà đã ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:**

- Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn với ông Mai Văn B, sinh ngày 01/01/1977.
- Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Mai Ngọc H1, sinh ngày 16/5/2005 hiện đang sống với bà H. Bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 26/3/2021 bị đơn ông Mai Văn B trình bày:** ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Về con chung thì theo nguyện vọng của con. Về tài sản chung tự thỏa thuận. Về nợ chung không có. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm cũng không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy mối quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông B đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H được ly hôn với ông B.

Về con chung: Do con chung là cháu Mai Ngọc H1, sinh ngày 16/5/2005 sống cùng với bà H từ khi vợ chồng ly thân vào đầu năm 2021 đến nay, cháu H1 có nguyện vọng sống với bà H, ông B không có yêu cầu nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 và ý kiến của Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, do bà H không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa bị đơn ông Mai Văn B vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông B, ông B có mặt tại Tòa án và có nộp bản tự khai. Sau đó vắng mặt không có lý do chính đáng, Tòa án đã tổng đạt Thông báo số 238/TB-TA, ngày 12/4/2021 về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông B, đã hết thời hạn ấn định trong thông báo nhưng ông B không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Bà H và ông B có đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2005, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà H và ông B đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Theo biên bản xác minh của Tòa án ngày 05/4/2021: thì nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là do trước đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Về con chung thì cháu H1 đang sống với bà H, đang đi học và được bà H chăm sóc tốt nên việc giao cho bà H nuôi con sẽ tốt hơn. Ông B không có yêu cầu nuôi con chung. Xét thấy, mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Bởi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

## **[3] Về con chung:**

Theo lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 (một) người con chung tên Mai Ngọc H1, sinh ngày 16/5/2005 hiện đang sống với nguyên đơn. Tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Riêng bị đơn vắng mặt không có ý kiến gì về con chung.

Xét thấy, con chung đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi vợ chồng ly hôn cho đến nay, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, giao con chung là cháu Mai Ngọc H1, sinh ngày 16/5/2005 hiện đang sống với nguyên đơn cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Việc giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của con và ý kiến của Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện K tại công văn số 89/P.LĐTBXH ngày 13/4/2021. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[4] Về tài sản chung:** Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[5] Về nợ chung:** Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Nguyễn Thị H (Thảo) ly hôn ông Mai Văn B.

**[2] Về con chung:** Giao con chung là cháu Mai Ngọc H1, sinh ngày 16/5/2005 hiện đang sống với bà Nguyễn Thị H cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu H1 và ý kiến của Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Kế Sách. Ông Mai Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Mai Văn B không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu.

**[3] Về tài sản chung:** Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[4] Về nợ chung:** Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009659 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách không nộp thêm. Ông Mai Văn B không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Bình**